TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/DS-ST
Ngày 24-9-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Hường.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Bùi Thị Lý.
2. Ông Bùi Văn Sinh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Liếng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Hữu Định – Kiểm sát viên.

Ngày 24-9-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T– Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng TMCP V kiêm Phó giám đốc Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ (Theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02- 3- 2018)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Thành T là anh Nguyễn Tiến L và anh Lê Văn H (Theo văn bản ủy quyền số 37862/2019/UQ-PGĐK ngày 19-9-2019).

Địa chỉ liên lạc: L2, 96 CT, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bùi Văn B, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh Nguyễn Tiến Lvà anh Bùi Văn B đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 28-11-2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Tiến L trình bày: Ngân hàng thương mại cổ phần V có ký hợp đồng thẻ tín dụng hạn mức 30.000.000đồng mở thẻ ngày 08-5-2014 (Căn cứ vào giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 06-5-2014).

Quá trình thực hiện hợp đồng, khách hàng Bùi Văn B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã ký. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và yêu cầu khách hàng thanh toán, nhưng khách hàng cố tình né tránh. Nay Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) V khởi kiện buộc anh Bùi Văn B thanh toán cho Ngân hàng tổng dư nợ đối với hợp đồng tín dụng thẻ mà anh B đã ký với Ngân hàng tiền gốc là 29.800.000đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 20-7-2019 là 132.760.167đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 162.560.167 đồng và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 21-7-2019 theo quy định tại giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 06-5-2014 cho đến khi thanh toán xong nợ trên và anh B phải thanh toán một lần cho Ngân hàng.

- Theo văn bản ý kiến đề ngày 23-01-2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh Bùi Văn B trình bày: Qua ý kiến của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Tiến Lưu, anh B thừa nhận là có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng hạn mức 30.000.000đồng mở thẻ ngày 08-5-2014 (Căn cứ vào giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 06-5-2014) và đồng ý trả cho Ngân hàng tiền còn thiếu gốc là 29.800.000đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 20-7-2019 là 132.760.167đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 162.560.167 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 21-7-2019 theo quy định tại giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 06-5-2014 cho đến khi thanh toán xong nợ trên nhưng không đồng ý theo phương án trả nợ mà Ngân hàng đưa ra là thanh toán một lần vì hiện nay chưa có điều kiện trả.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

+ Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu anh Bùi Văn B trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền vay còn nợ gốc là 29.800.000đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 20-7-2019 là 132.760.167đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 162.560.167 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 21-7-2019 theo quy định tại giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 06-5-2014 cho đến khi thanh toán xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 28-11-2018, Ngân hàng TMCP V nộp tại Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng về việc yêu cầu anh Bùi Văn B trả số tiền còn thiếu gốc là 29.800.000đồng và lãi tính đến ngày 20-11-2018 là 78.806.398. Tổng cộng gốc và lãi là 108.606.398 đồng theo giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 06-5-2014. Nên xét thấy đây là vụ tranh chấp hợp đồng dân sự về hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền của Tòa án. Bị đơn là anh Bùi Văn B hiện nay đang cư trú và làm việc tại huyện Tân Hồng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP V về việc yêu cầu anh Bùi Văn B thanh toán cho Ngân hàng tổng dư nợ theo hợp đồng tín dụng thẻ mà anh B đã ký với Ngân hàng còn thiếu tiền gốc là 29.800.000đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 20-7-2019 là 132.760.167đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 162.560.167 đồng và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 21-7-2019 theo quy định tại giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 06-5-2014

cho đến khi thanh toán xong nợ và anh B phải thanh toán một lần cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án anh Bùi Văn B đều thừa nhận là có ký hợp đồng sử dụng thẻ hạn mức 30.000.000đồng mở thẻ ngày 08-5-2014 với Ngân hàng TMCP V. Cụ thể là theo giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (dành cho khách hàng cá nhân) ngày 06-5-2014, lãi suất vay theo biểu lãi suất cho vay do Ngân hàng quy định tại từng thời kỳ và anh Bùi Văn B cũng thống nhất trả theo yêu cầu của Ngân hàng với số tiền gốc là 29.800.000đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 20-7-2019 là 132.760.167đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 162.560.167 đồng và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 21-7-2019 theo giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 06-5-2014 cho đến khi thanh toán xong nợ. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của Ngân hàng TMCP V là có căn cứ với lý do:

Tại Công văn số 456/ĐTH-TTGS ngày 21-6-2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp cung cấp nội dung liên quan về lãi suất cho vay đối với tổ chức tín dụng có nội dung:

"Theo quy định tại khoản 7, Điều 16 Quy chế cho vay của TCTD đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước "*Cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng: TCTD chấp thuận cho khách hàng được sử dụng số vốn vay trong phạm vi hạn mức tín dụng để thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ và rút tiền mặt tại máy rút tiền tự động hoặc điểm ứng tiền mặt là đại lý của TCTD..*"

Theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Quy chế cho vay của TCTD đối với khách hàng ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN: *"Mức lãi suất cho vay do TCTD và khách hàng thỏa thuận phù hợp với quy định của NHNN"*.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 27 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 quy định về hoạt động cho vay của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng (Thông tư số 39/2016/TT-NHNN): *" Cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán: TCTD chấp thuận cho khách hàng chi vượt số tiền có trên tài khoản thanh toán của khách hàng một mức thấu chi tối đa để thực hiện dịch vụ thanh toán trên tài khoản.."*

Theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN: "*TCTD và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất cho vay theo cung cấu vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng, trừ trường hợp NHNN Việt nam có quy định về lãi suất cho vay tối đa tại khoản 2 Điều này"*.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các TCTD năm 2010 "*TCTD và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của TCTD theo quy định của pháp luật"*.

Như vậy, Ngân hàng TMCP V cho vay với hình thức thẻ tín dụng có hạn mức là một trong những phương thức cho vay của Ngân hàng đối với khách hàng. Theo đó, theo quy định hiện hành, lãi suất cho vay do bên vay và khách hàng vay thỏa thuận dựa trên các yếu tố: cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng."

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu Ngân hàng TMCP V là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

- Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP V yêu cầu anh Bùi Văn B thanh toán một lần số tiền còn thiếu cho Ngân hàng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (dành cho khách hàng cá nhân) ngày 06-5-2014 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với anh Bùi Văn B không có quy định hay thỏa thuận cách thức cũng như phương án trả nợ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu đưa ra phương án trả nợ một lần là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Anh Bùi Văn B phải chịu 4.064.000đồng (làm tròn) tiền án dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V 2.715.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002190 ngày 12-12-2018 (do anh Lê Văn Hoàng nộp thay) của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng.

[4] Hội đồng xét xử xét lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Hội đồng xét xử xét lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 91của Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và các Điều 18, 27 Pháp lệnh án Phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân hàng TMCP V.

Buộc anh Bùi Văn B trả cho Ngân hàng với số tiền gốc là 29.800.000đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 20-7-2019 là 132.760.167đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 162.560.167 đồng và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 21-7-2019 theo quy định tại giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 06-5-2014 cho đến khi thanh toán xong .

[2] Không chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân hàng TMCP V về việc yêu cầu anh B thanh toán một lần toàn bộ số tiền vay còn thiếu.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Văn B phải chịu 4.064.000đồng tiền án dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V 2.715.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002190 ngày 12-12-2018 (do anh Lê Văn H nộp thay) của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 24-9-2019).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Phạm Thị Mỹ Hường